

**PHIẾU SÀNG LỌC VÀ
ĐÁNH GIÁ DINH DƯỠNG
BỆNH NHI SƠ SINH NỘI TRÚ**

MS: DD-05
Số vào viện.....
Mã người bệnh.....

Họ và tên người bệnh: Tuổi:..... Nam ☐ Nữ ☐

Khoa điều trị: Giường số:

Chẩn đoán:

Tuổi thai:..... tuần Tuổi thai hiệu chỉnh:..... tuần Cân nặng lúc sinh: kg

Cân nặng (CN) hiện tại:.....(kg) Chiều dài (CD): (cm); Vòng đầu: (cm)

CN chuẩn so với tuổi:.....SD; CD chuẩn so với tuổi:.....SD (Theo hướng dẫn của Tổ chức Y tế giới)

Vòng đầu chuẩn so với tuổi:.....(cm) (Theo hướng dẫn của Tổ chức Y tế giới)

Phần I: Sàng lọc nguy cơ suy dinh dưỡng (SDD) (Phần dành cho Điều dưỡng/ Dinh dưỡng viên)

Yếu tố nguy cơ

Người bệnh (NB) có bệnh lý nền^a gây nguy cơ SDD hoặc dự kiến phẫu thuật?

Điểm

☐ Không ☐ Có (2 điểm)

Khám lâm sàng có mất lớp mỡ dưới da và/hoặc teo cơ...?

☐ Không ☐ Có (1 điểm)

Khi có ít nhất 01 trong các yếu tố sau:

☐ Không ☐ Có (1 điểm)

- Tiêu chảy (≥ 5 lần/ngày) và/hoặc nôn (> 3 lần/ngày) trong 1-3 ngày trước?
- Bú giảm kéo dài vài ngày trước trong 1-3 ngày trước?
- Đã can thiệp dinh dưỡng trước đó (như qua ống thông)?
- Không thể thu nạp đủ dinh dưỡng do đau

Có sụt cân hoặc không tăng cân trong vòng vài tuần gần đây?

☐ Không ☐ Có (1 điểm)

Tổng điểm:.....

Người thực hiện

Phần II: Đánh giá kết quả và kế hoạch chăm sóc DD (Phần dành cho Bác sỹ)

☐ Nguy cơ thấp (0 điểm) - Kết thúc đánh giá, cân lại bệnh nhi mỗi tuần (hoặc theo quy định của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh) và đánh giá lại sau 7 ngày.

☐ Nguy cơ trung bình (1 - 3 điểm) - Khuyến cáo can thiệp DD, cân lại bệnh nhi 2 lần/tuần và đánh giá lại nguy cơ mỗi tuần.

☐ Nguy cơ cao (4 - 5 điểm) - Hội chẩn DD, cân lại bệnh nhi 2 lần/tuần và đánh giá lại nguy cơ mỗi tuần.

Ngày..... tháng..... năm 20.....

Bác sỹ

(Ký, ghi rõ họ tên)

HƯỚNG DẪN

a. Bệnh lý làm tăng nguy cơ suy dinh dưỡng:

Rối loạn ăn uống do tâm lý	Bệnh gan, mạn
Bỏng	Bệnh thận, mạn
Loạn sản phế quản phổi (đến 2 tuổi)	Viêm tụy
Bệnh Celiac (hoạt tính)	Hội chứng ruột ngắn
Xơ nang	Bệnh cơ
Sinh non (dysmaturity/ prematurity)	Bệnh chuyển hóa
Bệnh tim, mạn	Chấn thương
Nhiễm khuẩn	Chậm phát triển trí tuệ/Rối loạn tâm thần
Viêm ruột	Dự kiến phẫu thuật lớn
Ung thư	Không đặc hiệu (Bác sĩ chẩn đoán)